

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT
Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2002. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0101206286 thay đổi lần thứ 20 ngày 08 tháng 06 năm 2022.
- Vốn điều lệ : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Địa chỉ : 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Số điện thoại : 024.39425097
- Số fax : 024.38221716
- Website : ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : RAT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Hơn 20 năm qua, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển đường sắt với tổng số trên 260 nhân viên, với 6 công ty con (tính đến tháng 12/2022).

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 20 ngày 08/06/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ;
 - + Kho bãi lưu giữ hàng hóa;
 - + Bốc xếp hàng hóa;



- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- + Nhà hàng, khách sạn; và
- + Kinh doanh du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế.

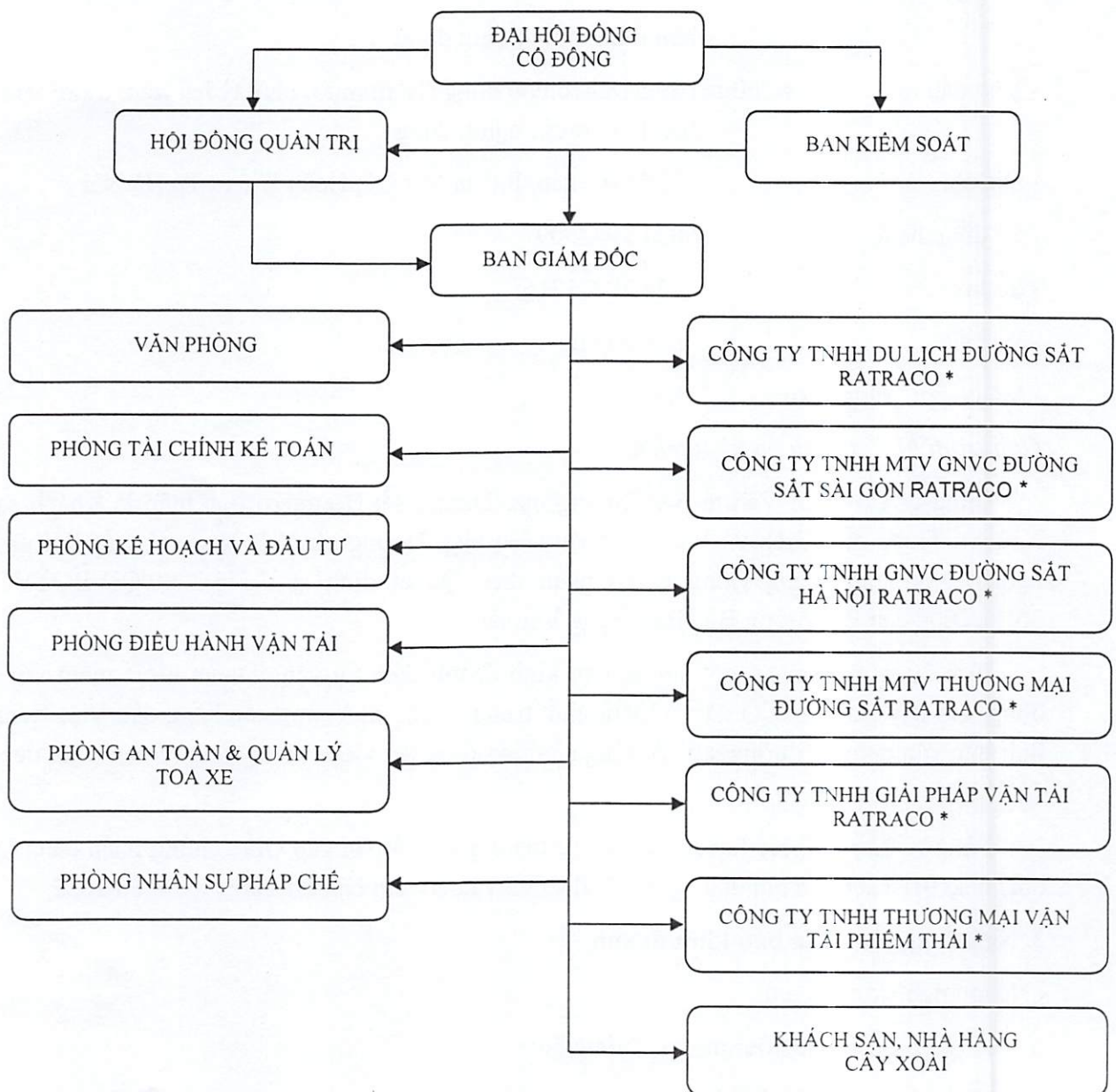
- Địa bàn kinh doanh:

Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: (*) - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết
1	Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	1.000.000.000đ	100%
2	Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyên Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần, xã An Bình, H.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt, Đại lý làm thủ tục hải quan, Quảng cáo	500.000.000đ	100%
4	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyên Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt	1.200.000.000đ	60%
5	Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	Công ty con	21Bis Hậu Giang, phường 4 quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa nội địa và liên vận Quốc tế	2.550.000.000đ	51%
6	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiếm Thái	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa và liên vận quốc tế	510.000.000đ	51%
7	Công ty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	P.201 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội	Dịch vụ đại lý vận chuyên hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu trọng tâm của Công ty

Xây dựng RATRACO trở thành một doanh nghiệp năng động, thích ứng và linh hoạt với các biến động, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam-Trung Quốc và các nước Á, Âu.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới thông qua hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, phương tiện,...

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

5. Các rủi ro

Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã chú trọng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro từ những ngày đầu thành lập, đến hết ngày 31/12/2022 đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty cũng đã chủ động phối hợp với chính quyền, các cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức các khóa đào tạo bắt buộc theo luật định nhằm nâng cao ý thức đảm bảo an toàn sức khỏe môi trường và phòng cháy chữa cháy.

Rủi ro dịch bệnh

Nửa đầu năm 2022, dù Nhà nước đã gỡ bỏ trạng thái giãn cách xã hội và chuyển sang thích nghi để hồi phục kinh tế cũng như ban hành các chính sách tài khóa để kích thích tiêu dùng, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhưng dư âm và ảnh hưởng của dịch Covid-19 để lại

khiến cho toàn cầu rơi vào khủng hoảng kinh tế nói chung tác động phần nào tới các chính sách của nước ta dẫn tới chưa đạt được kết quả tối ưu. Tại RATRACO, do đặc thù hoạt động vận tải trải dài từ Bắc đến Nam nên công tác phòng chống dịch Covid-19 gặp không ít khó khăn cũng như ảnh hưởng nhiều đến lĩnh vực kinh doanh du lịch và nhà hàng khách sạn của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2022 công ty đã có nhiều giải pháp để hạn chế rủi ro như: cấp phát khẩu trang, nước khử trùng, bố trí làm việc giãn cách, đo thân nhiệt trước khi vào công ty, test nhanh hàng tuần đối với CBCNV của các phòng ban, đơn vị làm việc tại trụ sở chính của Công ty, hỗ trợ thu nhập cho cán bộ nhân viên trong thời gian nghỉ việc do ảnh hưởng dịch, hỗ trợ CBCNV là F0... Đối với các lĩnh vực kinh doanh bị ảnh hưởng, Công ty tập trung vào cải tạo cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ nhân viên và chuẩn bị các phương án kinh doanh ngay khi tình hình dịch trong nước ổn định hơn.

Rủi ro thiên tai

Các rủi ro như thiên tai, lũ lụt... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

Rủi ro thị trường

Năm 2022 được coi là một năm đầy biến động của thị trường tài chính - tiền tệ, mà động thái nổi bật trong số đó là các nước trên thế giới tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát. Nhằm phù hợp với bối cảnh quốc tế và tình hình vĩ mô, lạm phát trong nước cũng như mục tiêu chính sách tiền tệ, lần đầu tiên trong 02 năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 - 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022. Đúng 01 tháng sau đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh tăng các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 25/10/2022. Việc mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Ratraco nói riêng. Hiện tại công ty chưa có biện pháp phòng ngừa do chưa có thị trường cung cấp công cụ tài chính; riêng về rủi ro lãi suất, công ty có thể hạn chế bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng (xảy ra khi một hoặc một số khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn tới sự tổn thất về tài chính cho công ty)

Công ty luôn tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng của các đối tác để đánh giá mức độ rủi ro tài chính đồng thời áp dụng nhiều phương pháp để thu hồi công nợ

Rủi ro thanh khoản

Công ty thực hiện chính sách theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Xung đột địa chính trị của một số quốc gia trên thế giới làm gia tăng lạm phát, khủng hoảng năng lượng và lương thực là những rủi ro mà nền kinh tế thế giới phải đối mặt. Giá xăng dầu và lương thực thực phẩm tăng cao nhất trong khoảng 2 thập niên trở lại đây. Với khủng hoảng xăng dầu, chi phí vận tải và giá cước tăng một cách đột biến khiến hoạt động vận chuyển liên vận quốc tế cũng như nội địa gặp khó khăn.

Cơ sở hạ tầng đường sắt hiện nay vẫn tồn tại hạn chế: thiếu kho bãi, tải trọng cầu đường không đồng nhất,.. giữa các khu vực gây tắc nghẽn vào một số thời điểm nhất định. Quan các KCN lớn tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên không có ga hàng lớn đủ điều kiện để tổ chức khai thác nguồn hàng XNK dẫn đến việc khách hàng phải tổ chức đưa hàng về xếp dỡ tại bãi hàng ga Đồng Đăng, ga Yên Viên làm phát sinh thêm chi phí cũng như thời gian làm thủ tục xuất nhập hàng hóa.

Công ty phải đối mặt với những áp lực cạnh tranh ngày càng tăng của các phương thức vận tải đường biển, đường bộ, cũng như cạnh tranh chính trong nội ngành đường sắt về vận tải hàng hóa. Việc điều chỉnh tăng giá cước vận tải theo tốc độ tăng của giá nhiên liệu gặp nhiều khó khăn. Điều này buộc Công ty phải cân đối các chi phí, tổ chức điều hành hợp lý, tránh lãng phí, cùng chia sẻ khó khăn với các khách hàng.

b. Thuận lợi

Năm 2022, Các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới như bệnh đậu mùa khi. Kinh tế Việt Nam đã có một “bộ phóng” tốt khi tăng trưởng GDP thuộc diện cao nhất trên thế giới, đồng thời được đánh giá cao về kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng đang chậm lại và những khó khăn xuất hiện ngày càng nhiều kể từ nửa cuối năm 2022.

Ratraco tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ Tổng công ty ĐSVN: cho thuê các kho bãi tại các ga hàng hóa; tạo điều kiện cho công ty tham gia đầu tư nâng cấp hệ thống kho, bãi hàng; tiếp tục ký kết hợp đồng thuê dài hạn 99 toa xe GG, 120 toa xe Mc, giúp công ty duy trì đủ số lượng phương tiện toa xe cần thiết, chủ động trong công tác điều hành, kinh doanh vận tải. Đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng Liên vận quốc tế bằng đường sắt đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN,.. giúp công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD đề ra.

Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn CBCNV Công ty. Một số chỉ tiêu trọng yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/KH	So với TH 2021
1	Doanh thu	Tỷ đồng	646,5	727,2	112%	129%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,3	14,5	128%	141%

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 727,2 tỷ đồng, bằng 129% so với năm 2021;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 14,5 tỷ đồng, bằng 141% so với năm 2021;
- Nộp ngân sách nhà nước: 13,5 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	28/06/1963	972.749	16,4
Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng giám đốc	29/11/1974	27.687	0,5
Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng giám đốc	25/10/1961	612.083	10,3
Mai Hoàng Long	Phó Tổng giám đốc	14/10/1977	1.092.644	18,5
Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng giám đốc	13/11/1980	4.600	0,1
Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	13/12/1986	0	0

❖ Ông Trần Thế Hùng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1996 - T11/1996	Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 3
Từ T11/1996 - T05/1997	Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 1
Từ T06/1997 - T12/2001	Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải Cơ quan Liên hiệp ĐSVN
Từ T01/2002 - T10/2003	Phó Giám đốc công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T11/2003 - T10/2005	Phó phòng HTQT và PTTT Công ty vận tải hàng hóa đường sắt.
Từ T11/2005 - T06/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Từ T07/2015 - T05/2016	Trưởng Ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN
Từ T06/2016 - T12/2017	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Từ T01/2018 - đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nội Duệ, H.Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T01/1998 – T05/2000	Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
Từ T06/2000 – T06/2001	Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
Từ T07/2001 – T10/2002	Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T11/2002 – T07/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T08/2003 – T12/2003	Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2004 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Bà Trần Thị Thu Nga**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mỹ Trung, H.Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T05/1986 – T07/1987	Cán bộ lao động tiền lương Công trường 1 Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp
Từ T08/1987 – T10/1995	Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ T11/1995 – T05/1997	Nhân viên Phòng DV vận tải Ga Giáp Bát
Từ T06/1997 – T12/2001	Nhân viên Trung tâm DVVP Liên hiệp Đường sắt Việt Nam
Từ T11/2009 – T7/2014	Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
Từ T8/2014 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 612.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,3% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 612.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,3% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Mai Hoàng Long**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1999 - T02/2001	Nhân viên Công ty TNHH Máy tính Nguyên Liên
Từ T03/2001 - T04/2003	Nhân viên Công ty CP Dịch vụ Vận tải Đường Sắt
Từ T05/2003 - T12/2009	Kinh doanh tự do
Từ T01/2010 - T04/2011	Nhân viên Trung tâm vận tải Giáp Bát - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T05/2011 - T09/2012	Nhân viên P.Kế hoạch - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T10/2012 - T05/2013	Tổ trưởng Trung tâm vận tải Xăng dầu - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T06/2013 - T07/2014	Nhân viên P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T08/2014 - T11/2014	Phó phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T12/2014 - T03/2020	Trưởng phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T04/2020 - nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ

❖ Ông Nguyễn Xuân Hùng

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ 02/2004 – 07/2006	Chuyên viên Công ty Cổ phần In Bưu điện
Từ 07/2006 – 03/2008	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển phát nhanh Nội Bài

Từ 05/2008 – 01/2009	Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Sunshine
Từ 02/2009 – 09/2010	Chuyên viên quản lý, phát triển kinh doanh Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
Từ 09/2010 – 06/2014	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam Chuyên viên xây dựng đề án thành lập Công ty Vận chuyển và Kho vận bưu điện
Từ 07/2014 – 06/2018	Trưởng phòng Thương mại điện tử và Logistics VNPost Trưởng dự án tư vấn xây dựng chiến lược và thiết kế mô hình kinh doanh dịch vụ Logistics cho VNPost
Từ 07/2018 – 05/2019	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Logistic - EMS
Từ 05/2019 – 02/2022	Giám đốc điều hành Miczone miền Bắc
Từ 16/02/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Phạm Thị Quyên**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/12/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T11/2008 - T12/2012	NV kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2013 - T10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco
Từ T11/2014 - T06/2015	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt

Từ T07/2015 – T10/2016	Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
Từ T11/2016 – T03/2018	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T04/2018 - đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

b. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty

Tính đến ngày 31/12/2022 số lượng cán bộ, nhân viên: 264 người

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo như: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp: Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.

Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương thức trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động.

Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của công ty, đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2022 là 13,3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2022, Công ty triển khai một số dự án sau:

- Năm 2021, đóng mới 13 toa xe H với tổng mức đầu tư 17 tỷ đồng và đến T3/2022 đã hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Mua 01 xe nâng container giá trị 2,6 tỷ đồng.
- Đóng mới đã đưa vào sử dụng 01 Toa xe Mc40 với tổng mức đầu tư 1,3 tỷ đồng.
- Thuê mua 16 toa xe H với mức đầu tư tạm tính đến 31/12/2022 là 20 tỷ đồng.
- Nâng cấp các bãi hàng 2C Đông Anh, bãi hàng ga Vinh, bãi hàng ga Kép nhằm nâng cao năng lực tập kết, xếp dỡ nguồn hàng liên vận quốc tế cho khu vực Đông Anh, Yên Viên.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

*** Các công ty con:**

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Doanh thu:	2.641.707.066 đồng
Giá vốn:	2.187.826.324 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	(258.808.817) đồng
Lợi nhuận sau thuế:	(286.370.833) đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	768.121.564	1.271.409.012	60,4%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	453.324.553	517.802.589	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	208.748.079	656.493.682	
3. Hàng tồn kho	27.977.600	28.937.600	
4. Tài sản ngắn hạn khác	78.071.332	68.175.141	
B – Tài sản dài hạn	298.306.626	500.000.000	59,7%
1. Các khoản phải thu dài hạn	100.000.000	500.000.000	
2. Tài sản dài hạn khác	198.306.626	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.066.428.190	1.771.409.012	60,2%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	923.808.533	1.342.418.522	68,8%
1. Nợ ngắn hạn	453.808.533	1.342.418.522	
2. Nợ dài hạn	470.000.000	0	
B - Vốn chủ sở hữu	142.619.657	428.990.490	33,2%
1. Vốn chủ sở hữu	142.619.657	428.990.490	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.066.428.190	1.771.409.012	60,2%

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2022, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco: do Công ty sở hữu 60% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Doanh thu:	31.869.797.463 đồng
Giá vốn:	29.314.282.461 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	520.212.602 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	489.682.322 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022	Đơn vị tính: đồng
			SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	8.908.917.557	7.796.073.246	114,3%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.478.199.454	813.656.652	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.430.718.103	6.981.955.214	
3. Tài sản ngắn hạn khác	0	461.380	
4. Hàng tồn kho	0	0	
B – Tài sản dài hạn	87.081.667	151.702.273	57,4%
1. Tài sản cố định	23.750.000	118.750.000	
2. Tài sản dài hạn khác	63.331.667	32.952.273	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	8.995.999.224	7.947.775.519	113,2%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	6.875.033.588	6.316.492.205	108,8%
1. Nợ ngắn hạn	6.875.033.588	6.316.492.205	
B - Vốn chủ sở hữu	2.120.965.636	1.631.283.314	130,0%
1. Vốn chủ sở hữu	2.120.965.636	1.631.283.314	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	8.995.999.224	7.947.775.519	113,2%

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Doanh thu:	58.827.714.910 đồng
Giá vốn:	52.501.863.988 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1.888.445.283 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.510.617.780 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022	Đơn vị tính: đồng
			SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	8.816.607.523	5.787.364.111	152,3%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.212.092.184	934.926.984	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.604.515.339	4.699.306.188	
3. Hàng tồn kho	0	69.000.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	0	84.130.939	
B – Tài sản dài hạn	1.499.545.532	52.000.000	2883,7%
1. Tài sản cố định	1.447.678.827	0	
2. Tài sản dài hạn khác	51.866.705	52.000.000	

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	10.316.153.055	5.839.364.111	176,7%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	7.102.384.911	4.136.213.747	171,7%
1. Nợ ngắn hạn	6.174.549.859	4.136.213.747	
2. Nợ dài hạn	927.835.052	0	
B - Vốn chủ sở hữu	3.213.768.144	1.703.150.364	188,7%
1. Vốn chủ sở hữu	3.213.768.144	1.703.150.364	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	10.316.153.055	5.839.364.111	176,7%

Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Doanh thu:	70.356.476.057 đồng
Giá vốn:	63.473.723.664 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1.396.732.871 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.064.432.409 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022	SỐ SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	19.411.126.732	20.846.240.800	93,1%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.478.287.159	8.542.294.641	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.816.214.988	11.925.539.557	
3. Hàng tồn kho	115.420.000	288.165.001	
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.204.585	90.241.601	
B – Tài sản dài hạn	815.783.203	292.308.333	279,1%
1. Tài sản cố định	777.108.329	292.308.333	
2. Tài sản dài hạn khác	38.674.874	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	20.226.909.935	21.138.549.133	95,5%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	12.736.300.096	14.712.371.703	86,6%
1. Nợ ngắn hạn	12.736.300.096	14.712.371.703	
B - Vốn chủ sở hữu	7.490.609.839	6.426.177.430	116,6%
1. Vốn chủ sở hữu	7.490.609.839	6.426.177.430	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	20.226.909.935	21.138.549.133	95,5%

Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiếm Thái: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Doanh thu:	3.358.393.538 đồng
Giá vốn:	3.341.445.123 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	(128.944.992) đồng
Lợi nhuận sau thuế:	(128.944.992) đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	864.681.888	917.682.452	94,2%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	863.924.552	908.525.215	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	0	8.400.000	
3. Tài sản ngắn hạn khác	757.336	757.237	
B – Tài sản dài hạn	3.310.706	4.345.265	76,2%
1. Tài sản dài hạn khác	3.310.706	4.345.265	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	867.992.594	922.027.717	94,1%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	63.925.730	102.337.236	62,5%
1. Nợ ngắn hạn	63.925.730	102.337.236	
B - Vốn chủ sở hữu	804.066.864	819.690.481	98,1%
1. Vốn chủ sở hữu	804.066.864	819.690.481	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	867.992.594	922.027.717	94,1%

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	370.351.915.911	330.281.379.499	112%
Doanh thu thuần	727.229.513.297	562.201.804.141	129%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.691.594.902	11.101.529.296	123%
Lợi nhuận khác	879.085.334	- 763.844.034	215%
Lợi nhuận trước thuế	14.570.680.236	10.337.685.262	141%
Lợi nhuận sau thuế	11.788.267.369	7.943.716.716	148%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	74,5%	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,95	1,06
- Hệ số thanh toán nhanh (<i>TS ngắn hạn – Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,94	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76	75
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	315	297
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Vòng	392	338
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,96	1,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,62	1,41
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	13,2	9,54
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	3,18	2,41
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,88	1,97

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.921.841 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: : 5.921.841
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: : 0

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
	Cổ đông lớn	06	4.661.056	78,7
I	Cổ đông nhỏ	173	1.260.785	21,3
	Cộng	179	5.921.841	100
	Cổ đông tổ chức	02	1.115.244	18,8
II	Cổ đông cá nhân	177	4.806.597	81,2
	Cộng	179	5.921.841	100

	Cổ đông trong nước	175	5.894.841	99,5
III	Cổ đông nước ngoài	04	27.000	0,5
	Cộng	179	5.921.841	100
	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	18,5
IV	Cổ đông khác	178	4.829.197	81,5
	Cộng	179	5.921.841	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình Thức	Cơ sở pháp lý
	25/01/2002		5.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty	
	17/12/2002		5.584.520.769	Điều chỉnh vốn điều lệ	Quyết định 1476/QĐ/BGTVT ngày 17/05/2002 của Bộ Giao thông Vận tải
1	Năm 2005	631.496.374	6.216.017.143	Bổ sung vốn điều lệ từ thuế TNDN được miễn giảm năm 2002, 2003	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty ngày 31/03/2004
2	Năm 2008	3.783.982.857	10.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
3	Năm 2010	5.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
4	Năm 2012	16.218.410.000	31.218.410.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2	- Nghị quyết số 51/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2011 - Nghị quyết số 29/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2012

5	Năm 2018	14.000.000.000	45.218.410.000	Chuyển đổi đợt 1 14.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
6	Năm 2019	7.000.000.000	52.218.410.000	Chuyển đổi đợt 2 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
7	Năm 2020	7.000.000.000	59.218.410.000	Chuyển đổi đợt 3 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2022, Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022			So sánh với năm 2021	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) TH/KH	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) so với 2021
Doanh thu thuần	727,2	646,5	112,5	562,2	129,3
Lợi nhuận trước thuế	14,5	11,3	128,3	10,3	140,9

Như vậy mặc dù chịu sự ảnh hưởng của dịch Covid -19, xung đột chính trị nhưng Doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 727,2 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng tương ứng đạt tỷ lệ 112,5%, 128,3% so với kế hoạch đề ra của Công ty trong năm 2022. Những kết quả đạt được trên là nhờ khả năng quản trị tốt của đội ngũ Ban giám đốc đã đưa ra chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp cho Công ty.

a. Vận tải hàng hóa

Năm 2022, tình hình kinh tế xã hội đã dần ổn định, tuy nhiên Công ty vẫn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 4 dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng đường sắt (thuộc gói 7.000 tỷ); giá nhiên liệu biến động, thiếu hụt phương tiện vận chuyển,...

Trong điều kiện khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thị trường, nguồn hàng, linh hoạt trong công tác điều hành vận tải, điều chỉnh giá cước phù hợp, đưa ra các giải pháp, phương án để đảm bảo hoạt động SXKD.

Tuyến Bắc – Nam: Duy trì ổn định các nguồn hàng truyền thống chạy trên các đôi tàu chuyên tuyến AH1/2; ASY1/2 như: bách hóa, hàng tiêu dùng, thực phẩm. Nhóm hàng công nghiệp (ô tô, xe máy, vật liệu xây dựng,...) có sự phục hồi tốt. Sản lượng vận chuyển trên tuyến công ty duy trì ổn định 10,5 đôi tàu/tuần; ngoài ra mua thêm cố định 2-3 đôi tàu/tuần từ Công ty Hà Nội, Sài Gòn để đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Năm 2022, công ty tổ chức chạy 1044 đoàn tàu chuyên tuyến

Bắc – Nam, sản lượng đạt 579.682 tấn, tăng 14,3% so với cùng kỳ 2021.

Tuyến phía Tây: Tổng sản lượng vận chuyển đạt: 122.261 tấn. Trong đó, mặt hàng xăng dầu có dấu hiệu hồi phục so với cùng kỳ, sản lượng xăng dầu đạt 107.384 tấn đạt 164,8% so với CK 2021. Nguồn hàng bao kiện rời khai thác trên tuyến như hàng DAP nhập khẩu và từ nguồn KCN Tầng Loong – Lào Cai có dấu hiệu hồi phục từ Quý II/2022, tuy nhiên, sản lượng vận chuyển chỉ đạt 14.877 tấn, bằng 51,8% so với CK 2021.

Tuyến phía Bắc: Sản lượng hàng hóa LVQT liên tục tăng trong năm 2022, tấn xếp đạt 331.301 tấn, bằng 143% so với CK 2021; trong đó lượng container xuất nhập nặng là 13.695 container, bằng 141,2% so với CK 2021.

Duy trì số lượng đôi tàu trên tuyến cả 2 chiều xuất – nhập. Các nguồn hàng chính XNK là hàng tiêu dùng, quặng, điện tử, gỗ công nghiệp. Công ty tăng cường khai thác thêm mặt hàng than củi khô, gỗ ván bóc, điện tử,.. để giảm tỷ lệ trả vỏ container rỗng.

Ảnh hưởng xung đột chính trị tại Nga – Ukraine làm gián đoạn tuyến vận chuyển hàng từ Việt Nam sang Châu Âu mà Công ty đã thiết lập từ năm 2021. Vì vậy, công ty phải liên tục tìm kiếm các đối tác nước ngoài để xây dựng tuyến vận chuyển mới (không đi qua Nga để vào Châu Âu). Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh khai thác thêm các nguồn hàng vận chuyển đi các tuyến mới như Mongolia, Kazakhstan,... Trong 9 tháng cuối năm, nhu cầu vận chuyển cao nhưng phía đường sắt chưa đáp ứng đủ kế hoạch cho khách hàng;

Năm 2022, Công ty đẩy mạnh việc phát triển rộng hoạt động đại lý khai báo hải quan, tư vấn hỗ trợ khách hàng làm thủ XNK hàng hóa không chỉ qua đường sắt mà mở rộng thị trường đến các KCN – cảng biển, đáp ứng theo xu thế của thị trường. Dần hình thành chuỗi dịch vụ khép kín cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt Liên vận quốc tế của công ty, cũng như tạo thêm các dịch vụ hỗ trợ gia tăng cho hoạt động chính về Vận tải hàng hóa đường sắt.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động SXKD, trong năm, Công ty liên tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn lao động, nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro; tăng cường công tác hướng dẫn – kiểm tra ngay tại các đầu trạm Vận tải, kho xếp hàng, không để tình trạng xếp hàng quá tải trọng, sai quy cách trên toa xe. Phối hợp các đơn vị trong ngành Đường sắt xử lý các sự cố - tai nạn Giao thông đường sắt khi xảy ra;

Kết quả, Doanh thu vận tải hàng hóa đạt 715,9 tỷ, bằng 130,3% so với cùng kỳ 2021. Sản lượng vận tải đạt 1.033.244 tấn xếp, bằng 124% so với cùng kỳ 2021.

b. Du lịch - Khách sạn

Quý I/2022 hoạt động Du lịch, Nhà hàng khách sạn vẫn chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. thị trường du lịch chưa có dấu hiệu phục hồi, đơn vị chỉ tập trung vào khai thác các thị trường nội địa, kết hợp khai thác cầm chừng các chương trình du lịch với tổ chức hội nghị - hội thảo trong nước. Kết quả: Doanh thu đạt: 2,6 tỷ đồng bằng 57,8% thực hiện năm 2021.

Hoạt động khách sạn nhà hàng có dấu hiệu hồi phục từ Quý II/2022, công suất phòng khai thác duy trì ổn định từ 50 - 60%. Công ty cải tạo, nâng cấp nội ngoại thất để đón xu hướng phục hồi sau đại dịch. Nhà hàng thường xuyên thay đổi thực đơn, đẩy mạnh hoạt động truyền thông marketing để hướng tới các đối tượng khách hàng mới. Đồng thời đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu, huấn luyện và theo

đổi định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm không để xảy ra sự cố nào. Kết quả đạt 8,6 tỷ đồng bằng 138,7% so với năm 2021.

c. Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh NR Greenlines Logistics vẫn tiếp tục phát huy hiệu quả trong hoạt động. Sau đợt giãn cách xã hội kéo dài và các nhà máy ngừng sản xuất thì đến Quý II/2022, các sản phẩm công nghiệp (ô tô, xe máy, điện tử, điện lạnh...) đã có dấu hiệu phục hồi. Doanh thu năm 2022 đạt 106,2 tỷ đồng, bằng 106,5% thực hiện 2021.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đầu năm 2022 là: 330.281.379.499 đồng. Đến thời điểm cuối năm 2022 là: 370.351.915.911 đồng. Như vậy, tính cả năm 2022 tài sản công ty đã tăng 40 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 4,5 tỷ đồng, tài sản dài hạn của Công ty tăng 44,5 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2022 là 247 tỷ đồng. Đến cuối năm 2022, nợ phải trả tăng lên 281 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn tăng 16,2 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng 17,9 tỷ đồng. Năm 2022, các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của Công ty đều giảm nhẹ so với năm 2021.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTTHH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container;

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty: phương tiện vận chuyển, kho bãi, hệ thống phần mềm điều hành quản lý;

Tìm kiếm các biện pháp nhằm duy trì ổn định các hoạt động như: Khách sạn, Nhà hàng và Du lịch lữ hành;

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực tự vận hành, tuyển dụng, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự, tăng khả năng cạnh tranh với thị trường;

Huy động và xây dựng các phương án sử dụng các nguồn tài chính, quản trị dòng tiền hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD năm 2023.

* Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu	690,8
2	Lợi nhuận trước thuế	13,2

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, các hoạt động của công ty diễn ra khá tốt, có sự liên kết chặt chẽ giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc với các Phó Tổng Giám đốc và các Phòng ban, các Trung tâm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ Công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTHH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container. Đẩy mạnh hoạt động vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Hoàn thiện các dự án đầu tư đóng mới toa xe thay thế, đảm bảo đủ toa xe vận dụng; hoàn thiện các dự án đầu tư cải tạo kho bãi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch;

Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng CNTT nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD.

Chú trọng công tác đảm bảo An toàn chạy tàu và An toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	1.092.644	18,5
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	972.749	16,4
3	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	452.980	7,6
4	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	612.083	10,3
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Mai Hoàng Long	5/5	100%	
2	Trần Thế Hùng	5/5	100%	
3	Đỗ Khánh Dư	5/5	100%	
4	Trần Thị Thu Nga	5/5	100%	
5	Phạm Thị Quyên	5/5	100%	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/05/NQ-RAT-HĐQT	01/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 - Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt - Thông qua việc triển khai một số dự án đầu tư - Thông qua việc thanh lý toa xe hết niên hạn sử dụng. 	100%
2	07/05/NQ-RAT-HĐQT	12/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai dự án đầu tư toa xe 	100%
3	08/05/BB-RAT-HĐQT	05/07/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2022 - Thông qua việc thay đổi người đại diện phân vốn tại Công ty TNHH NR Greenlines Logistics - Thông qua việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco 	100%

4	09/05/BB-RAT-HĐQT	15/08/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thành lập Phòng Nhân sự Pháp chế - Thông qua việc thay đổi người đại diện phân vốn tại Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco - Thông qua việc đầu tư bãi hàng ga Kép (Bắc Giang) giai đoạn 2 	100%
5	10/05/BB-RAT-HĐQT	14/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc cơ cấu lại mô hình tổ chức của một số đơn vị trong Công ty từ 01/01/2023 - Thông qua việc cho thuê tài sản Công ty - Thông qua việc tiếp tục đầu tư các bãi hàng - Thông qua việc thanh lý hợp đồng thuê và mua lại tài sản sau thuê số 2101/HĐ.TMSTS/RAT-TRV với Công ty CP Vận tải Đường sắt Việt Nam và thực hiện hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để tiếp tục thực hiện đầu tư 50 toa xe H 	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	5.035	0,1
3	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	-	-

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Xuân	2/2	100%	100%
2	Nguyễn Trường Giang	2/2	100%	100%
3	Diệp Anh Tuấn	2/2	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2022, Công ty đã trả thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

❖ **Thù lao HĐQT và BKS**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	50.028.656
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	45.025.790
3	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	45.025.790
4	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	45.025.791
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	45.025.790
II	Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	45.025.791
2	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	40.022.925
3	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	40.022.925

❖ **Tiền lương của TGD và người quản lý khác**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương
1	Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	625.861.000
2	Mai Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc	583.515.000
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	583.515.000
4	Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng Giám đốc	568.292.000
5	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	578.075.000
6	Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	523.351.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Công Nghĩa	Con đẻ ông Trần Thế Hùng	183.343	3,1	188.349	3,18	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội RATRACO	Công ty con	0106082066 Cấp ngày 14/01/2013 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022	Bán dịch vụ	21.784.084.198	
						Mua dịch vụ	272.484.000	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Đường sắt RATRACO	Công ty con	0106584394 Cấp ngày 02/07/2014 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022	Bán dịch vụ	7.536.306.589	
						Mua dịch vụ	13.284.526.300	
3	Công ty TNHH Du lịch Đường sắt RATRACO	Công ty con	0105099155 Cấp ngày 06/01/2011 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022	Bán dịch vụ	5.011.200	
						Mua dịch vụ	246.037.488	
4	Công ty TNHH Giải pháp vận tải RATRACO	Công ty con	0316136487 Cấp ngày 11/02/2020 tại Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	21 Bis Hậu Giang, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2022	Bán dịch vụ	60.087.151.177	
						Mua dịch vụ	370.990.000	
5	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiêm Thái	Công ty con	0109499669 Cấp ngày 18/01/2021 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022	Bán dịch vụ	161.113.500	
						Mua dịch vụ	3.091.677.000	
6	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Cổ đông lớn	0100105052 Cấp ngày 26/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022	Mua dịch vụ	274.663.672.463	
						Trả cổ tức	1.092.644.000	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA). Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *Chức*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thế Hùng